



GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 400	1.50
Sáu tháng 200	1.00
Ba tháng 100	0.50

Kia báo phải trả tiền trước.
Theo và mua tại chi của M.
TRẦN-DINH-PHIÊN. - Ai đăng
quảng cáo, việc riêng, tin thường
chi trước.

TIẾNG-DÂN

CHỦ NHIỆM NỀN CHẾ ĐỘ
HUYNH-THUC-KHANG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple
MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BẢO-QUÂN
50 rue, đường Đông-Đa, Huế
Điện-tháp số 1 số 88
Quay - Thép: TIENHAI KUN

Muốn ăn quả phải
bón đất.

HIỆN TÌNH XỨ TA VỚI HÒA ƯỚC NĂM 1884

Gần đây một bài báo ta có thuật chuyện một vị đại tướng Pháp cũng kỳ diệu ước Thiên thần với nước Tàu, nước Tàu nhìn nhận cuộc bảo hộ của nước Pháp ở xứ ta; từ đó ước ước đến nay đã gần 50 năm... Nhân thế mà kỳ giả muốn nhắc đến Hòa ước Pháp Nam năm 1884 đến nay cũng gần 50 năm.

Ở thời đại trước, việc nước là việc bí mật, việc ngoại giao lại càng bí mật hơn, nên dân gian không ai rõ nội dung Hòa ước 1884 ấy ra thế nào.

Trên mười năm lại đây, vì phong trào chung trên thế giới, nhất là chánh thể cộng hòa đại nghị nước Pháp truyền sang xứ ta mà nhân dân xứ này mới có cái quan niệm munda biết việc nước, có người mới tìm xem bản hòa ước ấy.

(Phần trước là bản hòa ước Pháp Nam 1923, báo kỳ Hội đồng Dân biểu, trong bài của ông Nghị trưởng, về đoạn bản văn lập hiến, có nhắc lại một lần. Gần đây năm nay thì trong quan trường và báo giới, người ta thường nhắc tới lần).

Theo như dự luận phần đông đối với Hòa ước 1884 có hai quan niệm khác nhau:

Một phái thì nhận rằng phạm tội là điều ước, mà hai bên cùng ký, bên nào cũng có cái nghĩa vụ tuân hành đúng theo như điều kiện đã quy định, thì điều ước ấy mới có giá trị. Nếu trong hai bên mà có một bên không tuân hành đúng theo điều ước, thì điều ước ấy đã mất hiệu lực từ khi nào rồi, nhắc lại làm gì!

Còn một bên lại nói: Theo quốc tế công pháp thì trên cuộc giao lân, điều ước đã ký nhận nhau tức là có quyền thần thánh, dù cuộc diện có thay đổi thế nào mà hai nước còn giao hảo, chưa có cái cuộc gì xung đột thành minh thì bản hòa ước trước, thì điều ước vẫn có giá trị (tức là luôn).

Hai phái dự luận khác nhau kể trên, bên nào cũng có một lý. Nhưng xét một thực tế hiện trạng xứ này thì có chỗ la mà là mà vì không phân biệt trong Hòa ước kia, điều gì là có hiệu lực mà điều gì là không hiệu lực?

Kỳ Hòa ước năm 1884, một bên ông Palenot, đại biểu cho nước Pháp, một bên là ông Nguyễn Văn Tường, Phạm thân Đại tá Tôn thất Phan, đại biểu cho vua nước Nam. Trong Hòa ước ấy có 19 điều, các điều đã thuật nhiều, không phải kể lại; tựu trung quan hệ nhất là gồm trong hai phương diện: đối nội và đối ngoại.

Điều thứ 3: Quan lại người Nam từ biên giới Nam kỳ đến biên giới tỉnh Ninh Bình, các việc cai trị các tỉnh trong xứ này, trừ ra thương chánh, công chánh cùng các công sở phải cần dùng đến các nhà kỹ sư hoặc kỹ thuật môn người Pháp.

(Article 3. - Les fonctionnaires annamites, depuis la frontière de la Cochinchine jusqu'à la frontière de Ninh Binh, continueront d'administrer les provinces comprises dans ces

limites, sauf en ce qui concerne les travaux publics et en général les services qui exigent une direction unique ou l'emploi d'ingénieurs ou d'agents européens.)

Điều thứ 11: - Trong địa phận riêng xứ Trung kỳ, các Quan Bộ sẽ thu khoản thuế cụ, không phải có quan chức Pháp kiểm soát; thuế ấy thuộc về Triều đình Huế.

(Article 11. - Dans l'Annam proprement dit, les Quan Bộ percevront l'impôt ancien, sans contrôle des fonctionnaires français, et pour le compte de la Cour d'Annam.)

Chỉ theo hai điều trên thì quyền dùng nhân lực tại xứ này còn thuộc về Triều đình Huế. Vậy mà trên mấy mươi năm nay, thực tế đã khác hẳn lắm rồi. Nay nhắc lại những điều kể trên, không khác gì nói chuyện đến Naút đến Naút trên ao Hái - vùn - đường ấy bỏ rậm mà có đường xe hóa xe hơi thế nào đã lâu, nên có đem làm bia để nhắc nhở nhủ rằng quan mà lương tâm bên đường xe hóa kia, cũng chỉ là một bóng bóng, mà cái nghĩa chính hai chữ « hàng quan » không có thực sự nữa.

Bấy, Hòa ước năm 1884 về một đối nội, tương không còn có hiệu lực, mà cái không hiệu lực vì cơ chế chưa một ngày một li trong khoảng 50 năm nay, không biết để lối cho ai, thời ta hãy để cho cái thời gian quá khứ kia.

Tại lại về một đối ngoại thì hòa ước 1884 có cái hiệu lực mạnh mẽ vô cùng:

Điều thứ 1: - Nước Nam nhận và chịu quyền Bảo hộ của nước Pháp. Nước Pháp sẽ thay mặt cho nước Nam trong tất cả những công việc ngoại giao của nước Nam. Người Nam trả nước ngoài sẽ do nước Pháp bình vực bảo hộ cho.

(Article 1. - L'Annam reconnaît et accepte le protectorat de la France. La France représentera l'Annam dans toutes ses relations extérieures. Les Annamites à l'étranger seront placés sous la protection de la France.)

Cứ một điều đó, nước Pháp có toàn quyền thay mặt nước Nam mà giao thiệp với các nước ngoài. Nước Pháp là một nước mạnh và văn minh lần tiên trên thế giới; trong 50 năm nay, các nước ngoài đối với xứ ta, chỉ nhận quyền nước Pháp mà không ai dám xia gì đến xứ này. Nghiệm như là nay nào Nhật Pháp thương ước, ở trong địa vị tốt từ Đông dương này; ngoài ra như giao thiệp với Hòa lan, với Xiêm la, đại biểu các nước tới xứ ta đều do nước Pháp tiếp rước đối đãi. Nói cho rõ là chánh phủ Bảo hộ làm chủ trong công việc ngoại giao mà nước Nam không cần biết đến.

Thế là Hòa ước 1884, về một đối ngoại, hiệu lực ngày nay cũng còn có vẻ mạnh mẽ như ngày mới ký nó, mà cái sức mạnh đó là do nước Pháp đã quyền pháp và năng lực mà duy trì được bền chắc. Nói cho cùng nữa, nước ngoài nào mà không nhận Hòa ước ấy, trừ phi có rằng

cối xay, có tàu bay lán lán cùng lạc đạn đem sang cho nhiều mà chưa chắc làm cho từ hòa ước kia hãy bỏ, nĩa là nói sống.

Xem lại nói trên, chúng ta nhận rõ rằng Hòa ước 1884 đối nội thì không khác từ giấy đã cũ rích, mà đối ngoại thì nó vẫn mới rùng.

Tựu vậy, chúng ta còn mong một địa đàng giữa khoảng chừng lán dóm đối, tình cảnh xứ Đông dương này không thể lịch riêng một trời, đang riêng ra ngoài, mà khỏi bị ngọn sóng Thái bình dương lay động đến. Về mặt đối ngoại, nước Pháp vẫn đã sức, mà bởi bỏ cho cái sức ấy, chính người bản xứ làm hậu thuẫn. Nói cho rõ là người Nam có hòa vào cái sức đó không phải là li. Nghiệm như cuộc Án chiến mà người Nam ta kể gần việc này, người giúp việc khác, vô số người đã hy sinh tánh mạng, làm bia kỷ niệm ở mấy đài chiến sĩ còn rành rành kia.

Vậy nếu như đối nội, mà chính phủ Bảo hộ không chán dĩa đặc người Nam lên con đường « để sống » cho có sức mạnh, mà cứ kéo dài cái cảnh hưởng « người đối cửa nghèo » này, thì sức làm hậu thuẫn cho cuộc đối ngoại của người Pháp chống phải gần hết rồi sao?

Nhà đại chánh trị Pháp tất đã hiểu thừa chỗ đó, nên lần này chúng ta đã thừa thừa những tiếng « đã ha, hiệp tác » luôn luôn. Kể viết bài này rất trông cuộc hiệp tác để huê sau này thế nào cho có thực sự mà không phải chuyện hảo, và xin kết luận rằng:

Hai dân tộc Pháp Nam ở chung trên dải đất này, lợi hại đều là việc chung mà không có cái lợi độc chiếc. Lợi độc chiếc tức là có mối hại ở trong.

Tiếng-Dân

Kỳ này có Phụ-Trương có nhiều bài nghị luận khảo cứu rất hay.

Độc giả chú ý !!

Người Nam ta sang Xiêm nên biết

Bản báo tiếp được bài lai cáo nói chuyện thành phố Xiêm hạn chế người ngoại, trích đăng như dưới:

Nguyên ngày mồng 5 tháng 8 này, tại tỉnh Lạc hân, làng Đông xén, chính phủ Xiêm - là có biên thì rằng: « Người kiều dân Annam ở Xiêm, muốn về Annam, phải nộp cho chính phủ 20\$ đồng bạc Xiêm mới được về; còn ai về rồi lên phải trả giấy, nếu về lại mà về lần nữa thì phải nộp thuế và phạt bạc 100\$. Ai muốn thông buôn bán phải nộp 20\$ một năm. Ai không xin giấy thì cũng bị trục xuất; ai muốn không bị trục xuất thì nộp 100 luanx (bạc Xiêm) mới được trở lại. Người ở bên Tây sang chơi, phải đưa tiền cho người lính và bọn cho đánh giết, nếu quá giờ sẽ bị phạt; người dân bà sang chơi cũng phải 20\$ một năm.

Nước Xiêm nay cũng hạn chế người ngoại sang đây sao? Vậy người Việt Nam ta sang Xiêm nên biết.

Ph. Ng.

CHUYỆN ĐỜI

Cũng vì cái nào hư vinh

Lấy theo tâm lý thông thường của người đời thì người đời không có cái gì ràng buộc loại người đến chắc hơn cái giấy huỷ hê. Vì vậy mà trong nhân loại, cái lười nhác con, anh em, người đời vẫn cứ theo tánh tự nhiên của mình mà gín gít, không một nhọc nhằn. Còn cái lười nhác, bỏ quên, tay quan hệ cũng không vừa, nhưng vì thiếu giấy huỷ hê, không nên người đời cần phải gín gít giao thiệp với nhau mà sau mới nảy ra cái tiền mặt. Đến như cái lười nhác tới thì nào giấy huỷ hê, nào tiền mặt một đũa không có, và số để có cái giấy này, nói ra thì vi cái thiếu thiếu số chính trị và trật tự này nó, nói gần thì chỉ vì cái bức lương lẽ giáo và các học thuyết tôn giáo mà gảy ra.

Thuyết minh cho dài như vậy, Lạc-nhân tôi chỉ muốn chứng rằng phạm nhân lười nhác mà có thêm giấy huỷ hê thì không chỉ là một nhân loại, mà còn là một nhân loại của thế giới này; vì vậy mà cái lười nhác mới càng quan hệ mật thiết và để cho người ta theo hơn các loài khác.

Tôi kể sự qua một cái ví dụ: Một người kia làm giặc, thất bại, bị nhà nước làm tù, bên cạnh nhà người con đương làm quan rồi trung thành với nhà nước, nhờ con dùm bạc. Người con kia có vi phạm mà đem ông cha ra nộp, hay là vì tình cha con mà dám bỏ cha? Tôi nghĩ tưởng người con kia từ khi đến cao kiến gì, hoặc thoát hẳn ra ngoài nhân loại thì không nói, chứ thế nào cũng cần nặng tình phụ tử mà dám bỏ cha cho cha.

Đó là nói một chuyện lớn, chuyện quốc gia đại sự, mà cái tình này mà con thông nghĩ cái nghĩa quân thần, thế mà nay ta thấy có lắm chuyện xonxón, không ích cho nước, không lợi cho dân, mà cũng có người nỗ đang tay họ người đồng lương đồng thời. Nguyên do vì đâu? Cũng vì cái danh hào. Những chuyện đem lính về bắt anh em để mong lãnh chức bang lá, phao vu cho chủ bắt để mong kiếm cái mớ dầy... chuyện như vậy ta còn lạ gì trong buổi lộn xộn.

Nhưng có chuyện con vu hãm cho cha mà báo Công-Luân số 6.610 ra ngày 10 Aout có đăng như sau, mới là đáng ghét cho cái nào hạo danh của chúng con với thế:

Ông con này tên là Cừ Tri. Cừ Tri có bà thím là bà Hụ Hy, người làng Yên cư, tỉnh Nam định.

Bà Hụ Hy, nhà giàu có lớn, nhưng không có con cái, nên sau khi bà chết thì cái gia tài của bà để lại tay mấy người cháu chằng chằng hưởng. Phần gia tài chia cho Cừ Tri được hơn một ngàn bạc.

Đó có tiền sẵn, Cừ Tri liền muốn có cái danh hào và địa vị trong làng chơi, nên đã từ bỏ vận động làm chánh hương hội. Có tiền thì vận động gì không được, nhưng nghĩ vì trong hội ấy có lợi quan huyện hoặc phải có chức tước mới được làm chánh hương hội trong làng. Lại nghĩ vì cái chức tước mới được làm chánh hương hội, nó xin cha nhường lại cho, nhưng ông cha nhất định không chịu.

Không làm được thì không thể làm chánh hương hội được. Cừ Tri bèn nghĩ một cách khác, rồi đến khi ông ta được công danh của nó là ông cha nó đó. Nghĩ vậy, nó bèn tính chuyện từ ông cha: một ngày kia, thông đồng với vợ, nó phục rượu cho ông cha, rồi đến khi ông ta say mê, nó bèn đem một cái bát đựng một lượng rượu vào trong buồng, rồi đóng cửa đi báo làng xóm, phao rằng cha vào phòng vợ mình toàn có chuyện thông gian... nhưng rồi cho Cừ Tri, vì dân sự trong làng biết được cái mưu ác độc của cha. Cha Tri có đơn kiện con về việc này. Nay mới Tri phải ra trước tòa mà thọ tội.

Ái chà một cái vinh dự báo hương mà táng lên lương tâm, ai đã vì một tiền bạc mà quên mất tình đồng chí, đồng đảng, Lạc-nhân xin chúc cho các người bị lừa « chuyện đời » hôm nay.

Lạc-nhân

Tình hình Nga Nhật

Tình hình Nga Nhật gần đây có chút khác biệt, mà trong cuộc rã rời kỳ báo Tàu lại đứng giữa; vì chủ lợi hại quan thiết đó mà người Tàu phải để lòng khảo sát một cách cẩn thận. Xin lược thuật biên trạng Nga Nhật mà người Tàu đã bày giải.

Trong thời kỳ vấn đề Trung đông thiết lộ kéo dài kéo nọ, mối quan hệ trong hai nước Nga Nhật lần lượt bày ra thái độ hiểm ác.

Theo thông tấn Cáp ngô Tư, hiện binh Nhật bán tại ga xe kẻ sông Tây phân cùng các ga khác, bất viên chức thuộc tịch dân Nga gần 30 người; và còn chuẩn bị bắt thêm nữa. Đó không phải là sự ngẫu nhiên, mà rõ là có kế hoạch sẵn.

Còn bên Nga thì tàu bay trinh sát miền biên cảnh Mãn châu luôn luôn không ngừng. Nước Mãn và Nhật cũng đã khởi kháng nghị, lại thêm cái tin Tô Nga lên đời những viên đại diện làm giới hạn... Tuy tin ấy là do người Nhật tuyên truyền, song cũng làm cho lãnh chất ác hóa thêm nghiêm trọng. Hoàng đế phương diện chuẩn bị chiến tranh thì lần này hai bên đều chú ý súng mai gươm, sửa soạn sẵn sàng không tránh khỏi người ngoài đồn đoán rằng ngoài lửa chiến tranh trong hai nước sẽ bùng ra nay mai.

Từ đầu năm nay lại đây, kế hoạch bị chiến lại càng rõ rệt:

1) Nhật đã ra sức sửa đắp các đường sắt ở xứ vực các tỉnh đông bắc, lại có kế hoạch lớn, kiến trúc 7 con đường lớn làm các tuyến, mà về mặt nhiệt độ rõ là thuộc về quân dụng; ngoài ra các tuyến chiến tranh.

2) Mời dấy quân phái Nhật có

Quan Thông đốc Pagès với dân Nam-kỳ

Từ bởi quan Thông đốc Pagès vào Nam kỳ, ngài làm nhiều điều có lợi dân, như tha thuế cho 300 Hoa kiều thiếu mấy năm trước chưa nộp, định sung năm giảm thuế cho dân Nam kỳ. Vừa rồi Ngài đã thông tư cho các quan địa tỉnh biết rằng Ngài tha thuế điền cho những người nào chưa nộp được từ năm 1932 về đi trước, còn từ năm 1933 trở đi thì phải nộp không được trốn tránh.

Đương buổi tăng này mà được giảm và tha thuế, dân chỉ đi nư dân rất lấy làm mừng.

MỘT VIÊN CỰU QUÂN LÝ VĂN KHÊ Ở HẢI-PHONG

BỊ TRUY TỐ VI BỘI TIN

Ông Ackeln, quản lý văn khê ở Hanoi bắt vì lương khách hàng, độc giả đã rõ. Nay ở Hải phòng lại đến phiên ông Darban, cựu quản lý văn khê, cũng bị truy tố vì bội tín giống như ông Ackeln. Ông đã bị bắt.

Chiều hôm 21-8-34 quan dự thẩm đã đòi ông Darban ra lấy cung rồi cho về. Nghe như ông đã nhận hết tội lỗi.

Số ông thiếu kết có tới 20 vạn đồng. Lại làm người sắp đầu đơn kiện ông nữa.

Các ông cứ chơi vậy thì người ta cũng biết tin.

mở cuộc hội nghị ở Thừa đư, tham gia hội kỳ là Trung kiến cán bộ, mặt này chủ trương là nhà vô nhân xâm lược từ danh Thổ phi Nguyễn. Dụng ý là xâm lược Nội Mông mà thừa dịp xông thẳng ra Ngoại Mông, hai mặt công tới một trận để dọn đường đối Nga khai chiến.

3) Dọc đường Trung đông, Nhật có sẵn trọng binh trường trú. Năm nay muốn cải tiến « hoàn phòng » đem sư đoàn thứ 3 và thứ 16 dời trú sang miền Hắc long Giang và Cáp nhĩ Tân; lại phụ thêm một hàng không, một thiết giáp; cách trú binh và phân phối rất bí mật, và đã sắp đặt đầu vào đó.

4) Nhật tuy chưa sẵn cuộc bị chiến, song còn sự không quân tập kích cũng là đến đây, vì Hải quân Anh với các đội thủy Đông kinh Hoàng Tân cách nhau không xa, phòng ngự cũng khó, nên về mặt phòng không, lo liệu đủ cách không sót nước nào. Nếu không phòng chiến họa thì việc gì vội vã đã phòng như thế.

Ở giữa Nga Nhật, tình hình khác biệt, nhưng thực tế rõ rồi. Nhưng số di biến hoàn là vì mặt Nga:

Nga, từ kế hoạch 5 năm thứ 2 bắt đầu khởi hành, chỉ cần tiền thiết bị trong, còn đối ngoại miễn cần yên lặng, về mặt Âu châu và về mặt Á châu cũng thế. Có lẽ cũng rõ ra thái độ cường ngạnh, chăm đối với Nhật không chịu nhượng bộ, song cũng là một cách thị oai, tỏ cho Nhật biết mình có dự bị không sợ ai, chứ không phải có ý khian chiến.

Tô Nga số di cần hòa bình hơn chiến tranh là toàn đem thành tích kiến thiết của mình bày ra giữa thế giới tự bản, thì cần nghĩa của mình thu được hiện quả xếp mấy cuộc chiến tranh kia. Bởi vậy nên nếu không bị ai xâm lấn, thì không vội gì đem vũ lực xâm lấn ai mà nước lấy cái tiếng tàn bạo.

Trái lại, Nhật thì bằng hải lực, mà nhất là phái quân nhân. Từ sau cuộc « 18-9 » bọn quân nhân Nhật, nảy ra kiêu ngạo, tự cho thế giới không còn ai là kẻ địch thù với mình, nên tiến thủ một cách bạo ngược. Nhưng biện trạng nội tình cũng chẳng yên gì: Trong số quốc dân, đã nhiều kẻ thấy rõ cái họa chiến tranh, nên tâm lý phản đối chiến tranh mới ngày một đông. Day không nói rõ ra mà dùng cách gián tiếp để tỏ ý bất mãn. Người ta nói nên hòa chiến tranh khởi ra, như xuất binh 2.000.000 thì mỗi ngày phải tốn đến 400.000 đồng vàng Nhật; tính số phí trong một tháng đã quá số thu trong một năm. Vì chỗ khó tính kỹ nên bọn quân phiệt có đã tâm đến dân, cũng không dám nhắm mắt mà làm can. Một điều đáng chú ý là lúc đầu khởi chiến, còn gắng gương ứng phó một độ, chứ kéo dài ra thì cuộc nguy nan kia chưa rõ ra thế nào.

Tình hình Nga Nhật tuy khác biệt, nhưng người ta chiến tranh chưa bùng nổ là vì thế.

Tựu vậy, cái cục ung độc kia mà không thuốc gì chữa cho tiêu đi, thì sao cũng có ngày chín mười mà vỡ ra, chả có gì ngăn đón được.

Khách Quan Quan

0.000 0.000 0.000 0.000 0.000

10

PHU - TRUONG TIENG - DAN

NƯỚC TA NÊN CÓ BẢO - CHÍ CHO NHI-ĐỒNG KHÔNG ?

Trung, Nam, Bắc ba kỳ, hiện nay có mấy mươi tờ báo chỉ phổ thông, hoặc chuyên môn: quốc-văn hay pháp-văn; chính-trị, xã hội, văn-chương, công-nghiệp, nông-ngê, y-khoa, v.v. ra hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng đủ thứ. Tuy đối với các nước thì số ấy chưa thấm vào đâu, song so với thời kỳ trước vài chục năm nay, thì báo giới nước ta đã bước được một bước dài. Ảnh hưởng của cơ quan ngôn luận, ai cũng đều công nhận là đã nâng cao trình độ quốc-dân được nhiều. Nam-giới, nữ-giới đều đã có chỗ bán báo cùng nhau đều hơn lẽ phải, đều đặc nhau bước lên con đường tiến bộ.

Song thiết tưởng trồng cây chọn giống, muốn có kết quả tốt, phải lo vun bón từ lúc cây mầm, nhỏ, cho đến lúc cây con, mới mong có ngày nhiều hoa, kết quả. Cây mới nưi mọt đã bị sâu ăn có hiệp, thì dù công wong giống thế nào, kết quả chưa chắc đã ra gì. Mang những bệnh lúc xuân thoi, lớn lên là còi sùng ruột, lúc bấy giờ mới lo chữa chut, e khi đã muộn mất rồi.

Một quốc gia xã hội hưng vong là tại như dân khôn hay dại. Hiện tại thì cây vào hàng người học thức, tương lai trông lủ hậu sinh. Thế mà cách dạy dỗ con em trong nước ta muốn phần khuyết điểm. Gia đình giáo dục không có, chỉ mong vào học hiệu giáo dục, nhưng khỏu nôi, trường không đủ, sách còn thiếu, thế lệ bó buộc, chương trình lồi thoi, nay thay mai đổi. Kinh-tế trong nước thì eo hẹp, khủng hoảng, học phí ngày một thêm nhiều, phỏng đã được mấy trẻ con có hạnh phúc cấp sách ngày hai buổi tới trường chưa? Mấy triệu đưa trẻ con dốt nát đó, sau gầy lớn lên, thì vận mệnh nước nhà sẽ ra thế nào?

Tuy đã có vài tạp-chí có mở mục « Nhi đồng », song bài vở cũng chỉ những kể học khá mới hiểu được. Chưa có tờ báo chuyên môn nào cho vao với trình độ bọn trẻ con còn thấp kém. Ở các nước văn minh, gia đình học hiệu của họ dạy đã khéo, mà họ còn phải thêm báo chí, để bồi bổ tinh thần trí thức cho trẻ nử, hướng chí nước ta, trong cảnh buổi đã kể trên kia, lại không nên có báo chí cho nhi-đồng và hướng người thất học sao? Nếu có một nhà báo riêng cho trẻ, không những giúp ích cho gia đình, học hiệu, về sự giáo dục nhi-đồng, mà có lẽ cũng là một món thuốc trừ bệnh dốt của người không được học, tại liệu xây đắp nền tảng vững vàng cho việc duy tân cải cách của chúng ta nữa.

Thường thấy học trò nhỏ ham xem tiểu-thuyết nhảm. Điều ấy thật có hại. Xét ra vì nhiều có: Những sách, báo đứng đắn, viết cao kỳ thì khó hiểu, coi phải chán, phải buồn. Những đều thường chưa biết, mà nghe bản việc lớn, khác nào chim sẻ bụi tre. Nếu nay có báo chỉ soạn những bài vui vẻ, dễ hiểu, cần thiết cho tuổi thơ ngây, để trong khi thông thả đem ra đọc, thì còn gì bằng.

Trong cảnh gia đình, cha mẹ ngồi ngắm đàn con đọc một tập chí, hiểu được, và vui cười bản học cùng nhau, thì lấy làm thú, mà chắc không tiếc gì năm ba xu mua cho con đọc, đã bỏch lại dờ nghịch ngợm. Chúng ta lại thường thấy có nhiều trẻ dốt từng quyển sách nhỏ tí, cất những hình ảnh trong sách, bao, xếp vào một chỗ để chơi. Nay lại dụng lòng ham muốn đó, làm ra một tập - chí, chùng đọc, hiểu được, có ích, lại có hình ảnh vui mắt nữa, chắc là phải ham, cất dành một chỗ, làm món đồ chơi luôn thể. Trong một tuần đọc vài chục trương giấy, cũng không lấy gì làm mất thì giờ, ngắn trở sự học ở nhà trường cả. Cứ cầm cọt trong mấy cuốn sách giáo khoa, trẻ con coi sự học như là một việc buộc phải làm, không có lòng tham muốn, nếu có một tập-chí bài soạn một cách vui vẻ, lựa chọn cho khéo, cho trẻ vui lòng ham đọc, thì chắc giúp cho sự học chùng nó được một phần.

Về sự tổ chức trường cũng không khó. Bước đầu hãy nên làm một tập-chí ra hàng tuần, khuôn khổ bằng một phần tám tờ báo thường, giấy độ 20, 30 trương, cách sắp đặt và nội dung cho có vẻ mỹ quan, bài vở soạn cho trẻ con từ 6 tuổi trở lên có thể đọc hiểu được. Việc biên tập, thì coi các báo nhi-đồng, các nước làm mẫu. Việc có ích, chắc các giới hoan nghinh, mà có bài gửi giúp.

Nói qua đến sự lý tài, thì mọt nhà báo sống chết, tùy theo số người đọc nhiều hay ít. Trong mấy chục lĩnh trong ba kỳ, mọt vạn đũa trẻ biết đọc, có lẽ cũng được mấy ngàn đũa mà cha mẹ bán rẻ năm bảy xu, cũng bằng số tiền mua bánh, của quà, không tốn gì mấy. Góp ít thành nhiều, tờ báo có lẽ phát hành mỗi kỳ được vài ngàn số, lo gì không có cơ đứng vững.

Đây là bản qua sự tổ chức, biên tập, phát hành, nếu vẫn để này có người dẩy dến, và có cơ quan thực hành được, chúng tôi sẽ bán thêm. Ai là người làm thấy, làm cha mẹ, anh chị, có trách nhiệm về sự giáo dục của con em, ai là người lo

Mưa nhân tạo

Kỳ trước nói chuyện « cầu mưa », nay thấy quốc dân diễn ngày 7/7/34, có đăng cái tin « mưa nhân tạo ».

« Mưa nhân tạo » chúng ta đều nghe nói, chưa thực mắt thấy. Song cũng đoán được rằng tạo ra không dễ, tốn công của nhiều, mà sức mưa tất có hạn, trong phạm vi hẹp hoai, không sao bằng cái ơn báo tạo, không tốn kém gì mà tưới khắp cả mọt nơi.

Tuy vậy, trên đời đã có sự sáng tạo mới, cướp công tạo hóa, biết đâu sau này công dụng sự rộng ra, lại không được như ánh sáng, như điện khí, cung cấp cho loài người được nhiều phần lợi nữa, mà nhất là được tự do theo ý mình muốn. Câu chuyện thì nghiêm như vậy:

Năm ngoái, ở nước Nga và miền Ô tữ bột cát tư đơn, mấy miền trồng bông bị cái nạn hạn hoi rất nhiều; nhà đương cuộc mới lập ra một sở gọi là « Lâm vũ oue », sở ấy ngày tháng 7 đây, mới có tờ báo cáo chính thức về vụ cuộc thí nghiệm làm mưa lần đầu.

Chủ nhiệm cuộc ấy là Giáo thọ Cổ đảng Thanh nói rằng: « Trong khi thực hành thí-nghiệm, chế được trên mưa khá to, mưa xuống một vùng đất độ nửa kilo thước vuông, mưa lâu được 45 phút đồng hồ.

Thử mưa này là chế tạo theo phép hóa học, tán bố mọt thứ khí lạnh để cho phần nước trong không khí ngưng kết lại. Thứ mưa « phoi thai » lại chịu mọt luồng điện lưu phóng xạ vào mọt cách rất mạnh, thành bột mưa rơi xuống. » Tờ báo cáo ấy lại kết luận rằng: mưa nhân tạo thí nghiệm đã thành công, song cái vốn chế tạo ra được thực phi tốn nhiều.

Mưa nhân tạo này, chúng ta cũng nghe cho vui, như chuyện « tiếp hạch phản lão hoàn đồng », « chích thuốc làm cho trẻ lại », « chó nhà nông ta tiền dậu có mà chế thứ mưa ấy! » X.

« Ai muốn in số sách giấy mà gì nên đến mua ở »

TIẾNG - DAN

123 - Đường Đông-Ba-Huê

Có đủ các thứ chữ Quốc-ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc mau chóng, lại tính giá phải chăng

đến tương lai của xã - hội, ai là kẻ muốn đuổi con ma dốt ở chốn thôn quê heo lánh, thử nghĩ xem báo chí nhi-đồng nên có hay không?

Mong rằng các nhà ngôn-luận có-dụng cho mau có mọt tạp-chí cho con em đọc, quốc-dân lưu tâm đến vấn đề này, thì tương lai của nước nhà của xã-hội này có hy vọng được chăng?

Ái-Đông

Một bản thông kê rất mới

(Phương pháp tự sát của dân ông dân bà có khác nhau)

Dân ông dân bà, tánh cách và cảm tình có chỗ khác nhau, cái đó là thường. Đến cái phương pháp dùng để tự sát, dân ông dân bà cũng không giống nhau, đều ấy ít ai nghĩ đến.

Gần đây mọt nhà bác sĩ nước Anh, là Kỳ Ao Cách Nhì Khắc có phải biên mọt bản thông kê, kê số dân ông và dân bà tự sát toàn Âu châu trong 20 năm đã qua, theo số mọt ngàn người mà tính, bình quân kết quả như dưới:

PHƯƠNG PHÁP	DÂN ÔNG	DÂN BÀ
Thải cổ	417	240
Nhảy sông	152	260
Tự hại thân thể	207	129
Uống thuốc độc	79	148
Bắn súng	67	2
Từ cao nhảy xuống	21	36
Nằm chờ xe cán	24	8
Các cách khác	33	18

Theo bản thông kê trên, thì dân ông chết thật có nhiều, mà dân bà chết nhay sòng nhiều. Bản sòng, nằm trên đường xe, dân ông nhiều hơn, mà uống thuốc độc và nhảy từ cao xuống dân bà lại nhiều hơn. Bản thông kê ấy chừng cho chúng ta rõ rằng cũng là tự sát, mà dân bà thường dùng cách gián tiện như uống thuốc, nhảy sông v. v. (ở xứ ta cũng thế), nghĩa là không thiếu cách bản sòng và thải cổ phải chuẩn bị trước, và có tánh chất không bí.

Ở xứ văn minh không cái gì là người ta không khảo sát đến nơi.

MỘT CHUYỆN THÚ TRÔNG SỰ KẾT HÔN

(2 chị em sinh đôi bằng lòng lấy chung mọt chồng, bị quan tòa bác không chịu cho chừng thơ)

Nghe chuyện này thì chắc ai cũng nhận là chuyện ở bên Âu bên Mỹ, chứ ở xứ ta còn theo chế độ « đa thê » thì không có tòa nào bác sự kết hôn có thú như thế cả.

Tin ở Ngu ước, ngày 5-7 vừa rồi, ở tòa Thị sảnh, về phòng làm giấy chừng hôn thơ có gặp mọt chuyện mới:

Có 2 cô con gái tên là Hy nhĩ đăng vi Lạp và Hy nhĩ đăng đại Nih, là 2 chị em sinh đôi, diện mạo tánh tình in như nhau. Người chị năm trên cũng mọt vi giấy an nhạc Ma ly tư Lang đính hôn ước. Nay đến ngày kết hôn, theo luật phải trình tòa xin giấy chừng hôn.

Khôn mọt đến là 2 chị em không thể lia nhau, thành có mọt chàng rể mà 2 nàng dâu. Khi quan tòa hỏi mọt có thì 2 cô đồng thời sùng trả lời mọt lượt, và mọt câu nói như nhau. Quan tòa ở địa phương ấy cho sự kết hôn ấy là trái với đạo đức. (ở Mỹ không có chế độ đa thê), nếu công bố ra thì nào động đến dư luận huyện truyền, nên tòa không thể chuẩn cho được.

Bị tòa Ngu ước cự tuyệt không cho chừng thơ, 2 cô định đi sang tòa Ngu chiếu Tây châu, định xin chừng thơ, hy vọng rằng quan tòa này sẽ không cần nề cổ chấp như tòa Ngu ước.

Tin kỳ chỉ thuật đến đó, chưa rõ quan tòa sau này có cho hôn chừng hay không?

Quan tòa ở Ngu ước cũng nhiều chuyện liệt! Chị em người ta chung mọt bản thai, sinh ra mọt lượt, inb tính diện mạo như nhau thì cầm như mọt người mà chung mọt chồng cũng

HỘI NGÒI BÚT QUỐC - TẾ

Hợp cả các nhà văn-học và khoa-học các nước
(Trích dịch Thận-báo)

Hội « ngòi bút quốc tế » nghe cái tên mà khiến cho bọn cầm bút ở xứ ta không sao ngăn được mọt cảm xúc; vì lâu nay chỉ nghe hội bóa bình, hội hải quân, hội quân sát, hội đàm phán (tương ước v. v. chứ chưa nghe cái hội « ngòi bút » bao giờ. Cái hội mới này, thuật cho độc giả nghe cũng có thú:

Tiểu tin Luân đôn, đại hội « quốc tế bút hội » họp tại Edinburgh. (đó hội đẹp ở Tô cách lan). Nhưng nhà văn học và khoa học các nước hiệp lại quyết nghị phương pháp bảo hộ quyền ngôn luận tự do, thoát ly những việc can thiệp phi lý, làm ngăn trở đường lối bộ cho tư tưởng và văn học.

Uy tư Nhĩ, ký giả tờ báo Ngu Ước thông báo, đứng đọc tờ mở hội đại ý nói: văn học và khoa học là thứ mà phẩm cách và tánh cách đứng vượt xa ra ngoài vòng chính trị; thế mà những nhà chính khách cũng quân nhân lại lên bộ tự cao, toan thoả tay can thiệp đến là nghĩa gì?

Thứ đến nhà triết thuật nước Đức Thác Lắc. Ông này trốn ra ngoài đã lâu, rất bất mãn cho chánh phủ Đức áp chế mấy nhà triết thuật, ông ta nói: Phần đông bạn thân tôi, tuổi đã trên 50, bị bắt giam đã trên 17 tháng trời, mà chưa xét xử gì cả. Ở trong nhà ngục, mổi ngày lại bắt làm những việc thủ công mà thu được tiền để sống. Chánh phủ Đức thật là kẻ cừu địch của tinh thần tư tưởng tự do.

Rồi đến bà Lạc Nê phu nhân (ký giả báo Ngu Ước) đứng ra diễn thuyết, bà nói:

« Người Mỹ chúng tôi ngày nay ra đánh cái quyền xuất bản tự do, không phải là việc mới, từ ngày nước Mỹ cách mạng đến nay, vẫn luôn hành luôn, xin đừng việc trước làm chúng: năm 1870, Thủ dục đệ Hộ ở Ngu Ước toan cấm tự do diễn thuyết, cũng năm trên đây mọt nhà ký giả không chịu khai tên họ người viết bài có-giới nghị hội Kháng đệ Ky, mà bị giam cầm. Bà kết luận sự phần đoi ấy, nhờ tinh thần kiên nhẫn mạnh dạn mà sau được thắng lợi.

Nhà triết thuật Anh là Lai mang Đức đề khởi mọt nghị án: Cái quyền « ngôn luận tự do » vì người ta mượn cái danh nghĩa « xã hội trật tự, cùng quốc tế sách lược » mà xâm phạm mổi ngày càng lấn tới. Bản hội vì xu hướng chung trên thế giới, toan dắc lên đường cao thượng, đứng ở chỗ nền kinh tế và chánh trị cho có trật tự vững bền, gặp cái « ca » cầu, đối với chế độ các chánh phủ, phải có quyền bình luận tự do, đây là việc bất đắc dĩ.

Sao cũng, bằng sinh ra mổi cái nhau rất kịch liệt: đại biểu Ý là Mĩ Lợi Nại Đê, trần thuật giữa công chúng rằng:

Nước Ý vẫn hoan nghinh các nhà học giả, đầu chủ nghĩa không đồng, Ý cũng không có...

Nói vừa dứt lời, thì Bại Al Lạp, nhà triết thuật đại biểu nước Ty Lợi Thời khỏu tên bực này:

Chúng tôi vẫn biết dân tộc Ý đại lợi hiền lành như con cừu con, còn dân các nước khác trên đất này là hùm beo gấu sói cả. Bại lại dẫn chuyện: Cánh sát Ý vào nhà trọ Khắc Lao Tư lấy cá sách vở và bắt ông ta giam lại, để làm chừng.

Đại biểu Ý tức giận đứng giậy xăn tay, 2 bên gần có cuộc huyết chiến với nhau, nhờ công chừng can thiệp mới êm chuyện.

Hội nhóm 3 ngày, cử ông Uy Nhĩ Tư làm hội trưởng mọt năm nữa, ngày 22-6 bế mạc, các danh nhân đại biểu Pháp, Anh, Mỹ, Áo, Tiệp khắc, Áo độ, Tô cách lan, đều nhận chứng chấp hành ủy viên.

Kỳ hội năm nay, các nhà văn đại biểu Âu châu tranh luận kịch liệt, đại biểu Ý và Bỉ đối thủ nhau; nhà triết thuật Đức đề khởi nghị án, công kích chánh phủ Đức về những việc giam cầm mấy nhà triết thuật, cũng đối sách vớ v. v. đại biểu Thụy sĩ trở công kích đại biểu Đức (Thác Lắc) nói họ Thác trước có phạm những việc làm lụy mọt nhà triết thuật và « ăn văn ký giả... Đại biểu Đức trở mắng lại là nói ra... Không khi hội trưởng rất là náo nhiệt, nhưng mọt hồi lâu lại êm, nghị án được thông quá.

Sau nhà bi kịch và triết thuật Đức, đề khởi nghị án xin qui định cách lập hội, đồng góp lực chiến tranh, các nhà triết thuật thế giới, cùng cộng đồng hành động... Hội trưởng Uy Tư Nhĩ bác cái án ấy, cho là chuyện nói trống, không thực hành được, có bản cũng vô ích.

Xem quốc tế bút hội trên này, thì mấy nhà triết thuật có danh trên thế giới, vẫn còn giữ quan niệm quốc giới mà cái cộ nhau cũng kịch liệt. Tư tưởng quốc giới mà còn in trong não nhà học giả và trí thức, hướn là phần đông nhân dân, ngòi bút mà còn thế nữa là quom đáng!

X. X.

Bất sanh

